HIỆP ƯỚC

XÁC ĐỊNH GIAO ĐIỂM ĐƯỜNG BIÊN GIỚI
GIỮA NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,
NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
VÀ NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào và nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là ba Bên ký kết) đã thoả thuận về vị trí giao điểm đường biên giới ba nước như sau:

ĐIỀU 1

Giao điểm đường biên giới giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào và nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là giao điểm đường biên giới ba nước) nằm ở điểm có độ cao 1864 thuộc núi Khoan La San (Trung Quốc gọi là núi Thập Tầng Đại Sơn).

Điểm này cách điểm có độ cao 1431 trong lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2,32 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1354 trong lãnh thổ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào 2,08 km về phía Đông - Đông Bắc và cách điểm có độ cao 869 trong lãnh thổ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa 2,73 km về phía Nam - Tây Nam (đo trên bản đồ).

Toạ độ địa lý giao điểm đường biên giới ba nước là 22°24'02,295" vĩ độ Bắc; 102°08'38,109" kinh độ Đông. Toạ độ vuông góc: X=2480959,98 m; Y=205823,50 m (đo tại thực địa).

Vị trí giao điểm đường biên giới ba nước được vẽ bằng ký hiệu vòng tròn màu đỏ (có chấm ở tâm) được thể hiện trên bản đồ tỉ lệ 1/50 000 do ba Bên ký kết xác định. Bản đồ này được đính kèm Hiệp ước và là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp ước.

ĐIỀU 2

1. Ba Bên ký kết thoả thuận cắm một mốc bằng đá hoa cương trên giao điểm đường biên giới ba nước.

2. Không Bên nào có quyền đơn phương thay đổi vị trí, kiểu dáng và quy cách của mốc, kể cả việc cắm bất cứ mốc nào khác.

3. Ba Bên ký kết có nghĩa vụ cùng nhau phối hợp bảo vệ mốc và áp dụng mọi biện pháp cần thiết để phòng tránh việc di dời, làm hư hại và phá huỷ mốc.

4. Bất cứ Bên nào phát hiện mốc bị dịch chuyển, bị hư hại hoặc bị phá huỷ phải thông báo kịp thời cho hai Bên ký kết kia. Ba Bên ký kết căn cứ vào vị trí mốc tại Điều 1, mẫu kiểu dáng và quy cách quy định trong "Bản thiết kế mốc giới giao điểm đường biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc" kèm theo Hiệp ước này để tiến hành duy tu, khôi phục hoặc cắm mốc mới đúng vị trí mốc cũ và cùng nhau ký biên bản chung.

ĐIỀU 3

Hiệp ước này phải được các Bên hoàn chỉnh theo trình tự pháp luật của mỗi nước. Các Bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản sau khi hoàn thành các thủ tục pháp lý để Hiệp ước có hiệu lực.

Hiệp ước sẽ có hiệu lực từ ngày ghi trên văn bản thông báo cuối cùng.

Hiệp ước này ký tại Bắc Kinh, ngày 10 tháng 10 năm 2006 thành ba bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Lào và tiếng Trung. Cả ba văn bản đều có giá trị như nhau.

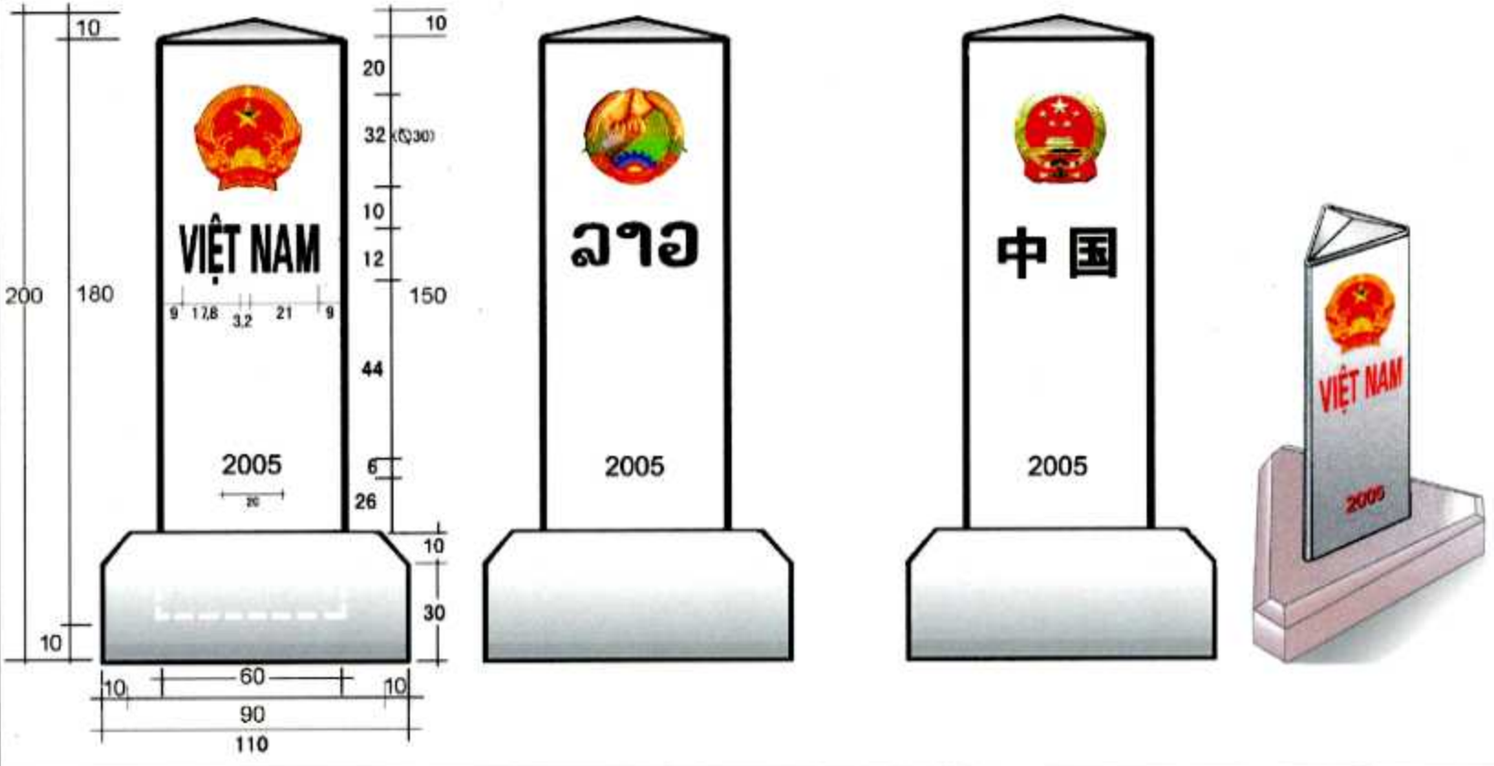
ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN **Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**	**ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN** **Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào**	**ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN** **Nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa**
Vũ Dũng Thứ trưởng Bộ Ngoại giao VN	Phongsavath BOUPHA Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lào	Wu Dawei Thứ trưởng BNG TQ

BẢN THIẾT KẾ MỐC GIỚI GIAO ĐIỂM ĐƯỜNG BIÊN GIỚI BA NƯỚC VIỆT NAM - LÀO - TRUNG QUỐC



Quốc huy làm bằng kim loại
Đường kính 30cm

.CM.



ສົນທິສັນຍາ

ລະຫວ່າງ

ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ,

ສາທາລະນະລັດ ປະຊາຊົນຈີນ ແລະ

ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມ ຫວຽດນາມ

ວ່າດ້ວຍການກຳນົດຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນສາມປະເທດ

ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ, ສາທາລະນະລັດ ປະຊາຊົນຈີນ ແລະ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ (ຕໍ່ໄປນີ້ເອີ້ນຫຍໍ້ວ່າ "ພາຄີສົນທິສັນຍາສາມຝ່າຍ") ໄດ້ບັນລຸຂໍ້ຕົກລົງ ກ່ຽວກັບການກຳນົດທີ່ຕັ້ງຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນ ລະຫວ່າງ ສາມປະເທດ ດັ່ງນີ້:

ມາດຕາ 1

ຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນສາມປະເທດ ລະຫວ່າງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ, ສາທາລະນະລັດ ປະຊາຊົນຈີນ ແລະ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມ ຫວຽດນາມ(ຕໍ່ໄປນີ້ເອີ້ນຫຍໍ້ວ່າ "ຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນສາມປະເທດ") ຕັ້ງຢູ່ເທິງຈຸດສູງ 1864 ແມັດ ຂອງພູຄວານລາຊານ (ຝ່າຍຈີນເອີ້ນວ່າ "ສີ ເຊີ ຕາ ຊານ", ຝ່າຍຫວຽດນາມເອີ້ນວ່າ "ຄວານລາຊານ"). ຈຸດດັ່ງກ່າວຕັ້ງຢູ່ຫ່າງຈາກຈຸດສູງ 1354 ແມັດ ໃນດິນແດນຂອງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ ໄປທາງທິດຕາເວັນອອກ ອ່ຽງໄປທິດຕາເວັນອອກສ່ຽງເໜືອ 2,08 ກິໂລແມັດ, ຫ່າງຈາກຈຸດສູງ 869 ແມັດ ໃນດິນແດນຂອງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາຊົນຈີນ ໄປທາງທິດໃຕ້ ອ່ຽງໄປທິດ ຕາວັນຕົກ ສ່ຽງໃຕ້ 2,73 ກິໂລແມັດ, ຫ່າງຈາກຈຸດສູງ 1431 ແມັດ ໃນດິນແດນຂອງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມ ນິຍົມ ຫວຽດນາມ ໄປທາງທິດຕາເວັນຕົກ ອ່ຽງໄປທິດຕາເວັນຕົກສ່ຽງເໜືອ 2,32 ກິໂລແມັດ. ຕິວ ເລກໄລຍະຫ່າງທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງນີ້ ແມ່ນວັດແທກຈາກແຜນທີ່ຕິດແນບສົນທິສັນຍາສະບັບນີ້.

ຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນສາມປະເທດມີຄ່າພິກັດພູມສາດ ຄື: ເສັ້ນຂະໜານ B= 22°24'02. 295" ເສັ້ນແວງ L= 102°08'38.109", ຄ່າພິກັດໜ້າພຽງ: X= 2480959.98 ແມັດ, Y= 205823.50 ແມັດ. ຄ່າພິກັດທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງນີ້ ແມ່ນໄດ້ມາຈາກການວັດແທກຢູ່ພູມີປະເທດຕົວຈິງ.

ທີ່ຕັ້ງຂອງຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນສາມປະເທດ ໄດ້ແຕ້ມເຄື່ອງໝາຍເປັນຮູບວົງມົນສີແດງ (ເມັດສີແດງຢູ່ໃຈກາງ) ໃສ່ແຜນທີ່ມາດຕາສ່ວນ 1:50.000 ທີ່ສາມຝ່າຍໄດ້ຕົກລົງຮ່ວມກັນ. ແຜນທີ່ດັ່ງກ່າວຕິດແນບສົນທິສັນຍາສະບັບນີ້ ເປັນພາກສ່ວນໜຶ່ງ ທີ່ບໍ່ສາມາດຕັດແຍກອອກຈາກກັນໄດ້.

ມາດຕາ 2

1. ພາຄີສົນທິສັນຍາສາມຝ່າຍໄດ້ຮ່ວມກັນປັກຫຼັກໝາຍ 1 ຫຼັກ ທີ່ເຮັດດ້ວຍຫີນກຣານິດໃສ່ຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນສາມປະເທດ.

2. ฝ่າยใดฝ่ายหนึ่ງบໍ່ມີສິດປ່ຽนแปลงที่ตั้ง, ลักสะนะรูบแบบ และ ขะหนาด ของหຼักหมายตามลำพังแต่ฝ่ายดຽว ลวมทั้งการปักหຼักหมายชายแดนอื่นๆ อีก.

3. พาคีสินทีสันยาสามฝ่ายมีหน้าที่ร่วมมือซึ่งกัน และ กัน ในการปกปักรักสาหຼักหมาย ชายแดน และ ใช้มาดตะการที่จำเป็น เพื่อป้องกันบໍ่ให้หຼักหมายชายแดนถูกเคื่อนย้าย, เปเพ หรือ ถูกทำลาย.

4. ถ้าหากฝ่ายใดฝ่ายหนึ่ง พบเห็นหຼักหมายถูกเคื่อนย้าย, เปเพ หรือ ถูกทำลายต้องแจ้งให้อีกสองฝ่ายชาบ ย่างทันการ. พาคีสินทีสันยาสามฝ่ายต้องดำเนินการฟื้นฟู, ล้อมแปง หรือ ปักหຼักหมายใหม่ยู่ที่ตั้งเดิม ดั่งที่ได้กำนิดไว้ใน มาดตา 1 ของสินทีสันยาสะบับนี้ และ ตามลักสะนะรูบแบบ, ขะหนาด ที่ได้กำนิดไว้ใน "รูบแบบหຼักหมายจุดลิบเส้นชายแดน ละหว่าง ลาว-จีน-หวຽดนาม" ที่ติดแนบสินทีสันยาสะบับนี้, พ้อมทั้งเร็ดบิดบันทึกร่วมกันไว้.

มาดตา 3

เพื่อเร็ดให้สินทีสันยาสะบับนี้มีผินบังคับใช้, พาคีสินทีสันยาสามฝ่ายต้องดำเนินตามขั้นตอนกิดหมายภายในประเทดของตินให้เป็นที่รຽบร้อย, หลังจากนั้น จึงแจ้งให้กัน ชาบย่างเป็นลายลักอักสอน.

สินทีสันยาสะบับนี้จะมีผินบังคับใช้ นับแต่มื้ ที่สิ่งจิดหมายแจ้งให้กันชาบ สะบับสุดท้าย เป็นติ้นไป.

สินทีสันยาสะบับนี้ ลงนามที่ นะคอนหวงปักกิ่ง ในวันที่ 10 ตุลา 2006, เร็ดเป็นสามต้นสะบับ, แต่ละสะบับเป็นพาสาลาว, พาสาจีน และ พาสาหวຽด. ทั้งสามพาสามีคุนค่าเท่าหຽมกัน.

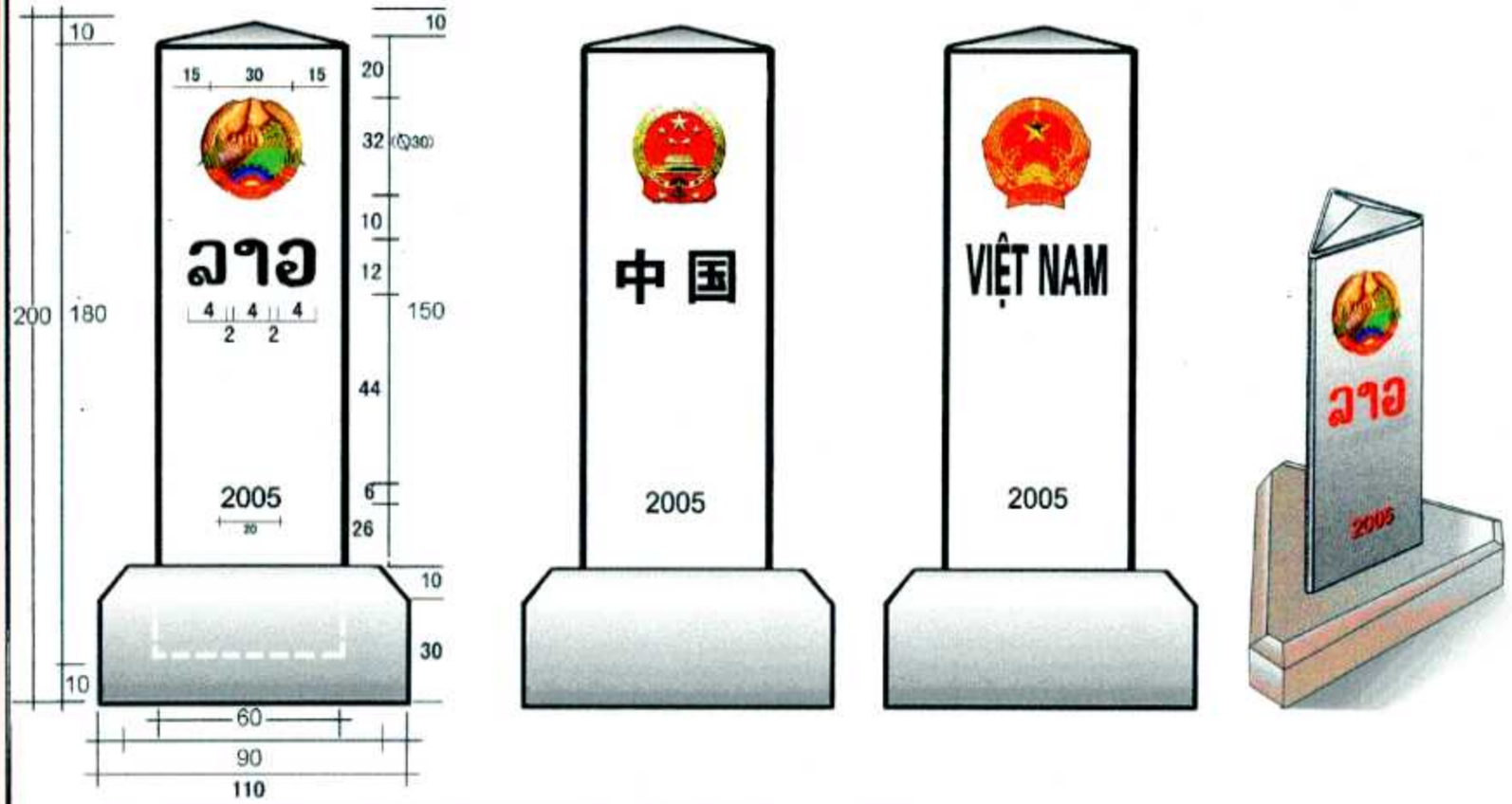
ผู้ตางหน้าที่มีอำนาดเต็ม	ผู้ตางหน้าที่มีอำนาดเต็ม	ผู้ตางหน้าที่มีอำนาดเต็ม
แห่ง สาทาละนะลัด	แห่ง สาทาละนะลัด	แห่ง สาทาละนะลัด
ปะชาทิปะไต ปะชาชินลาว	ปะชาชินจีน	สังคมนิยม หวຽดนาม
พ็งสะหวัด บุบผา	อู ต้า เอ๋ย	หวู ยุ้ง
ลัดถะมินตีช่วยว่าการ	ลัดถะมินตีช่วยว่าการ	ลัดถะมินตีช่วยว่าการ
กะซวงการต่างประเทด	กะซวงการต่างประเทด	กะซวงการต่างประเทด

ຮູບແບບຫຼັກໝາຍຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນລະຫວ່າງສາມປະເທດ ລາວ-ຈີນ-ຫວຽດນາມ



ກາໝາຍຊຸດເຮັດດ້ວຍໂລຫະ
ເສັ້ນຜ່າກາງ 30 ຊມ

.CM.



中华人民共和国、越南社会主义共和国和老挝人民民主共和国关于确定三国国界交界点的条约

中华人民共和国、越南社会主义共和国和老挝人民民主共和国（以下简称“缔约三方”），就确定三国国界交界点的位置达成协议如下：

第　一　条

中华人民共和国、越南社会主义共和国和老挝人民民主共和国三国国界交界点（以下简称“三国国界交界点”）位于十层大山（越方、老方称“宽罗珊山”）1864米高程点上。该点位于中华人民共和国境内869米高程点南偏西南2.73公里，越南社会主义共和国境内1431米高程点西偏西北2.32公里，老挝人民民主共和国境内1354米高程点东偏东北2.08公里。上述距离为图上量取。

三国国界交界点的地理坐标为：北纬22度24分02.295秒，东经102度08分38.109秒；直角坐标：X=2480959.98米，Y=205823.50米。上述坐标为实地观测。

三国国界交界点的位置用红色圆圈标绘在三方确认的比例尺为1:50000的地图上。该地图附在本条约之后，并作为其不可分割的部分。

第　二　条

一、缔约三方共同在三国国界交界点上竖立一棵花岗岩界碑。

二、任何一方不得单方面改变界碑的位置、式样和规格及竖立其它任何界碑。

三、缔约三方有义务互相合作，对界碑加以维护，并采取必要措施防止界碑被移动、损坏或毁灭。

四、任何一方发现界碑被移动、损坏或毁灭，须及时通知其他两方，并由缔约三方按照本条约第一条规定的位置及条约所附《中越老三国国界交界点界碑式样图》规定的式样和规格对其予以恢复、维修或在原址竖立新界碑，并作出共同纪要。

第　三　条

缔约三方应在完成为使本条约生效所必需的各自国

内法律程序后相互书面通知。

本条约自最后一份书面通知发出之日起生效。

本条约于 2006 年 10 月 10 日在北京 签订，一式三份，每份均用中文、越文和老文写成，三种文本同等作准。

中华人民共和国	越南社会主义共和国	老挝人民民主共和国
全权代表	全权代表	全权代表

中越老三国国界交界点界碑式样图



国徽——金属制作
直径 30cm

.CM.

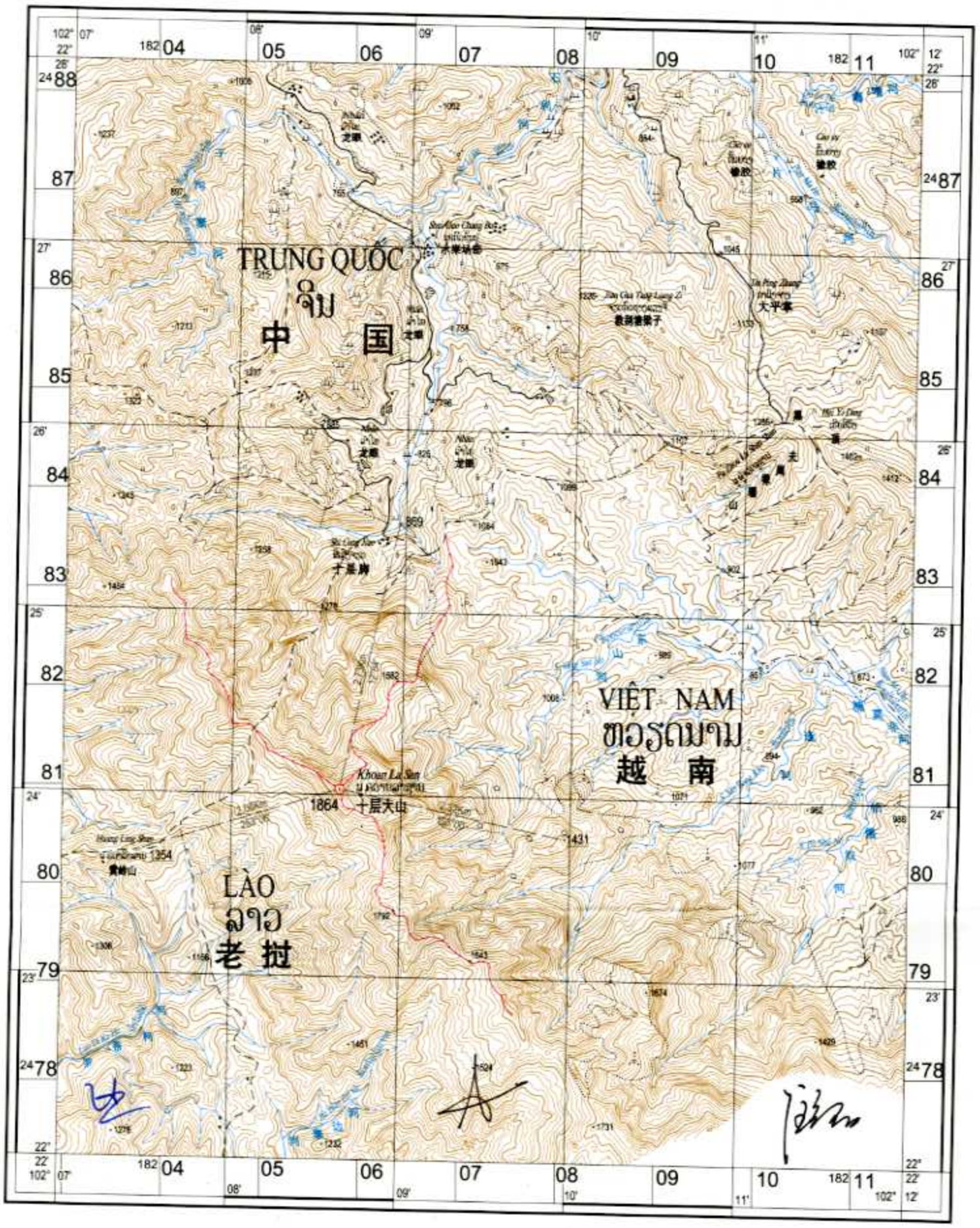




BẢN ĐỒ ĐÍNH KÈM HIỆP ƯỚC VỀ ĐIỂM NGÃ BA BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO - TRUNG QUỐC

ແຜນທີ່ຕິດແນບສົນທິສັນຍາວ່າດ້ວຍຈຸດຄົບເສັ້ນຊາຍແດນ ລະຫວ່າງສາມປະເທດ ລາວ-ຈີນ-ຫວຽດນາມ

中越老三国国界交界点条约附图



1:50000

500 m 0 1 2km

GHI CHÚ
เถื่องหมายอะทิบาย
图 例

- Vị trí mốc ngã ba biên giới — 交界点
- Vật phương vị — 方位物
- Đường biên giới — 国界线
- Nhà ở — 普通房屋
- Đường đất lớn — 机耕路
- Đường mòn — 小路
- Sông, suối — 河流
- Đường bình độ con — 首曲线
- Đường bình độ cái — 计曲线
- Điểm độ cao, ghi chú điểm độ cao — 高程点，高程注记
- Ranh giới — 地类界
- Cây bụi — 灌木林
- Rừng cây thưa — 疏林
- Rừng trồng — 经济林
- Đồng cỏ — 草地
- Đất trống trọt — 耕地

Bản đồ được biên tập bằng tài liệu bay chụp tháng 3/1997, điều vẽ tại thực địa từ tháng 3 - 5/2000, bản đồ gốc 1:50.000 sử dụng trong công tác PGCM biên giới Việt Nam - Trung Quốc được đo vẽ tháng 12/2000.

Phép chiếu hình Gauss, hệ toạ độ WGS - 84, chuẩn độ cao EGM 96, khoảng cao đều đường bình độ là 20m.

ແຜນທີ່ສະບັບນີ້ໄດ້ສ້າງຂຶ້ນຕາມຂໍ້ມູນແຜນທີ່ເດົ້າເສັ້ນຊາຍແດນທາງບົກ ຈີນ-ຫວຽດນາມ ມາດຕາສ່ວນ 1/50.000 ທີ່ໄດ້ເກັບລະອຽດຢູ່ພື້ນທີ່ຕົວຈິງ ລະຫວ່າງ ເດືອນ 3-5 ປີ 2000 ແລະ ຮູບຖ່າຍທາງອາກາດທີ່ໄດ້ຖ່າຍໃນ ເດືອນ 3 ປີ 1997. ຊຶ່ງໄດ້ວັດແທກ, ແຕ້ມ ແລະ ຕີພິມແຕ່ງໃນເດືອນ 12/2000.ຮູບສາຍສ່ອງແສງກາວສ-ກຼຣເກ, ລະບົບພິກັດ WGS-84, ເດົ້າລະດັບສູງ EGM96, ໄລຍະຫ່າງລະຫວ່າງເສັ້ນລະດັບ 20 ແມັດ.

依据1997年3月航摄，2000年3-5月实地调绘，2000年12月测制的1：50000中越边界勘界工作底图编辑成图；高斯-克吕格投影，WGS-84坐标系，EGM96高程基准，等高距20米。

ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ผู้ตางหน้าที่มีอำนาดเต็ม
แห่ง สาหาละนะลัด ปะชาทิปะไต ปะชาชินลาว

中华人民共和国
全 权 代 表